TÒA ÁN NHÂN DÂN **TỈNH KH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 07/2020/DS-PT
Ngày: 19/05/2020
V/v: *Bồi thường thiệt hại do sức khỏe và tài sản bị xâm phạm*

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH KH

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Võ Đình Phương

Các thẩm phán: Ông Nguyễn Hồng Tuấn

Bà Trần Thị Thanh Tuyết

- ***Thư ký phiên tòa:*** Ông Hoàng Anh Tuấn - Thư ký Tòa án nhân dân TỈNH KH.

- ***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân TỈNH KH tham gia phiên tòa:*** Bà Nguyễn Ngọc Trang - Kiểm sát viên.

Trong các ngày 14 và 19 tháng 05 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân TỈNH KH, xét xử phúc thẩm công khai vụ án thụ lý số 40/2020/TLPT-DS ngày 18 tháng 3 năm 2020 về việc: "*Bồi thường thiệt hại do sức khỏe và tài sản bị xâm phạm*".

Do Bản án sơ thẩm số: 53/2019/DS-ST ngày 27/11/2019 của Tòa án nhân dân thị xã N bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 18/2020/QĐ-PT ngày 23 tháng 4 năm 2020 giữa các đương sự:

* *N đơn:* Bà Trần Thị Xuân T; địa chỉ: Thôn Lạc Bình, xã Ninh T, thị xã N, TỈNH KH. Có mặt

* *Bị đơn:*

1. Ông Trang Thế N , sinh năm 1971. Có mặt

2. Bà Nguyễn Thị Đ, sinh năm 1978. Có mặt

3. Anh Trang Thế H, sinh ngày 20/12/2002.

Cùng địa chỉ: Thôn Lạc Bình, xã Ninh T, thị xã N, TỈNH KH.

Người đại diện hợp pháp của anh Trang Thế H: Ông Trang Thế N , bà Nguyễn Thị Đ; địa chỉ: Thôn Lạc Bình, xã Ninh T, thị xã N, TỈNH KH. Có mặt

- *Người kháng cáo*: Bị đơn bà Nguyễn Thị Đ, ông Trang Thế N

NỘI DUNG VỤ ÁN:

** Theo đơn khởi kiện cùng các lời khai tiếp theo và tại phiên tòa, N đơn bà Trần Thị Xuân T trình bày:*

Sáng ngày 11/9/2017, bà Trần Thị Xuân T và ông Trang Thế N cãi nhau vì ông N làm rơi vãi phân bò do bà T đặt bên lề đường. Đến khoảng 10 giờ 00 phút cùng ngày, bà Trần Thị Xuân T và gia đình ông Trang Thế N , anh Trang Thế H và bà Nguyễn Thị Đ tiếp tục cãi vã nên bà Đ, ông N , anh H vào nhà đập phá làm hư hỏng xe mô tô biển kiểm soát 79N2-2833 và đánh bà T gây thương tích tại vùng đầu với tỷ lệ tổn thương cơ thể 6%. Bà T được đưa đến Bệnh viện Đa khoa khu vực Ninh Diêm (Bệnh viện Ninh Diêm) và chuyển đến Bệnh viện Đa khoa TỈNH KH điều trị từ ngày 11/9/2017 đến ngày 15/9/2017. Nay bà T yêu cầu ông N , bà Đ, anh H phải cùng nhau bồi thường thiệt hại do sức khỏe và tài sản bị xâm phạm gồm các khoản sau: Tiền chi phí điều trị tại Bệnh viện Đa khoa TỈNH KH 1.911.137đ (làm tròn 1.911.000đ), tại Bệnh viện Ninh Diêm là 300.000đ, tiền mua thuốc 936.000đ, tổng cộng là 3.147.000đ. Tiền đi xe taxi từ Trạm Y tế xã Ninh Thọ đến Bệnh viện Ninh Diêm và từ Bệnh viện Ninh Diêm đến Bệnh viện Đa khoa TỈNH KH 400.000đ. Tiền mất thu nhập của bà T 15 ngày (từ ngày 11/9/2017 đến ngày 25/9/2017) x 160.000đ/ngày = 2.400.000đ; tiền mất thu nhập của người nuôi bệnh 5 ngày (từ ngày 11/9/2017 đến ngày 15/9/2017) x 160.000đ/ngày = 800.000đ. Tiền sửa xe mô tô 3.950.000đ. Tiền bồi thường tổn thất tinh thần 5.000.000đ. Tổng cộng là 15.697.000đ (mười lăm triệu sáu trăm chín mươi bảy nghìn đồng). Bà Trần Thị Xuân T không đồng ý bồi thường theo yêu cầu phản tố của bị đơn về việc sửa chữa xe 190.000đ.

** Theo đơn yêu cầu phản tố ngày 12/8/2019 và lời khai của bị đơn bà Nguyễn Thị Đ, ông Trang Thế N đều trình bày:*

Bà Đ, ông N xác nhận sáng ngày 11/9/2017, vợ chồng bà và cháu H có cãi vã với bà Trần Thị Xuân T. Đến khoảng 10 giờ 00 phút, bà T dùng cây đánh H nhưng H né nên cây trúng vào đầu xe Future, biển số 79R2-9211 làm vỡ mặt nạ xe. Bà T chạy vào nhà thì H và bà Đ đuổi theo thì bà T vấp té ngã và bị thương tích ở đầu. Vợ chồng bà Đ xác định bà, ông N , H không đánh bà T, không đập xe mô tô của bà T nên không đồng ý tất cả yêu cầu khởi kiện của N đơn. Tuy nhiên, bà T đã làm vỡ mặt nạ xe Future biển số 79R2-9211 của ông N , bà Đ nên bị đơn yêu cầu bà T phải bồi thường chi phí sửa chữa là 190.000đ *(một trăm chín mươi nghìn đồng)*.

Tại biên bản lấy lời khai, biên bản hòa giải bị đơn anh Trang Thế H trình bày:

Sáng ngày 11/9/2017, cha mẹ anh H có cãi vã với bà Trần Thị Xuân T. Khoảng 10 giờ 00 phút, bà T dùng cây đánh H nhưng H né nên cây trúng vào đầu xe Future biển số 79R2-9211 làm vỡ mặt nạ xe. Bà T chạy vào nhà thì H và bà Đ đuổi theo bà T thì bà T vấp té ngã và bị thương tích ở đầu. Anh H xác định bà Đ, ông N , anh H không đánh bà T, không đập xe mô tô của bà T nên không đồng ý yêu cầu khởi kiện của bà T.

Bản án dân sự sơ thẩm số 53/2019/DSST ngày 27 tháng 11 năm 2019 của Tòa án nhân dân thị xã Nđã căn cứ vào các Điều 584, Điều 586, Điều 587, Điều 589 và Điều 590 của Bộ luật Dân sự 2015; Điều 26, Điều 35, Điều 147, Điều 271, điểm b khoản 2 Điều 227 và Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, quyết định:

Chấp nhận một phần yêu cầu của N đơn: Buộc ông Trang Thế N , bà Nguyễn Thị Đ phải liên đới bồi thường cho bà Trần Thị Xuân T số tiền 10.917.000đ *(mười triệu chín trăm mười bảy nghìn đồng)*, cụ thể ông N , bà Đ mỗi người phải bồi thường cho bà T số tiền 5.458.500đ *(năm triệu bốn trăm năm mươi tám nghìn năm trăm đồng)*.

Trường hợp ông N , bà Đ không đủ tài sản để bồi thường phần thiệt hại do anh Trang Thế H gây ra mà anh H có tài sản riêng thì lấy tài sản đó để bồi thường phần còn tH theo quy định tại khoản 2 Điều 586 của Bộ luật dân sự 2015.

Chấp nhận yêu cầu phản tố của bị đơn ông Trang Thế N , bà Nguyễn Thị Đ: Buộc bà Trần Thị Xuân T phải bồi thường cho ông Trang Thế N , bà Nguyễn Thị Đ số tiền 190.000đ *(một trăm chín mươi nghìn đồng).*

Ngoài ra, bản án còn quyết định về án phí sơ thẩm, chi phí tố tụng.

Ngày 28/11/2019, ông Trang Thế N và bà Nguyễn Thị Đ kháng cáo bản án. Tại phiên tòa phúc thẩm, bị đơn kháng cáo đề nghị Tòa án cấp phúc thẩm xét xử lại bản án số 53/2019/DS-ST ngày 27/11/2019.

**** Đại diện Viện kiểm sát nhân dân TỈNH KH phát biểu:***

Thẩm phán được phân công thụ lý giải quyết vụ án, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa đã tuân theo đúng các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. N đơn, bị đơn đã thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ theo quy định của pháp luật theo quy định tại các Điều 70, 71, 72, 73 Bộ luật tố tụng dân sự.

- Về thủ tục: Đơn kháng cáo của ông Trang Thế N và bà Nguyễn Thị Đ trong hạn luật định nên đề nghị Hội đồng xét xử xem xét.

- Về nội dung: Xét các khoản chi phí chữa trị, thu nhập thực tế bị mất và tổn thất tinh thần theo Bản án sơ thẩm đã buộc bị đơn phải bồi thường cho N đơn là có căn cứ nên đề nghị chấp nhận. Đối với yêu cầu phản tố ngày 12/8/2019 của bị đơn

yêu cầu bồi thường tài sản bị xâm phạm số tiền sửa chữa mặt nạ xe máy Future, biển số 79R2-9211 với số tiền 500.000 đồng. Tuy nhiên, tại phiên tòa sơ thẩm bị đơn chỉ yêu cầu bồi thường 190.000 đồng. Như vậy, bị đơn đã rút một phần yêu cầu phản tố nên đề nghị Hội đồng xét xử đình chỉ xét xử đối với phần yêu cầu phản tố bị đơn đã rút.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về thủ tục tố tụng: Ngày 27/11/2019, Tòa án nhân dân thị xã Nxét xử vụ án, ngày 28/11/2019, ông Trang Thế N và bà Nguyễn Thị Đ kháng cáo bản án nêu trên. Như vậy, đơn kháng cáo của ông N , bà Đ trong hạn luật định.

[2]. Hội đồng xét xử xét:

[2.1] Trên cơ sở nội dung vụ án nêu trên. Ông N , bà Đ kháng cáo bản án sơ thẩm cho rằng bà T tự chạy ngã gây thương tích nhưng Tòa án cấp sơ thẩm buộc vợ chồng bà Đ bồi thường là không thỏa đáng. Hội đồng xét xử thấy rằng: Sự việc sáng ngày 11/9/2017, xảy ra cãi vã, xô xát tại thôn Lạc Bình, xã Ninh Thọ, thị xã Ngiữa bà Trần Thị Xuân T và bà Nguyễn Thị Đ, ông Trang Thế N , anh Trang Thế H dẫn đến bà T bị thương tích 06% theo Bản kết luận giám định pháp y số 85/TgT ngày 11/4/2018 của Trung tâm giám định pháp y TỈNH KH. Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thị xã Nđã không khởi tố vụ án hình sự. Theo Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 825, 826, 827/QĐ-XPVPHC ngày 24/8/2018 của Công an thị xã Nđối với Trang Thế H, Trang Thế N và bà Nguyễn Thị Đ về hành vi gây thương tích cho bà T. Theo các tài liệu chứng cứ nêu trên và lời khai của những người làm chứng cho thấy thương tích đối với bà T là do anh H, ông N và bà Đ gây ra. Như vậy, Bản án sơ thẩm buộc anh H, ông N và bà Đ phải bồi thường thiệt hại do sức khỏe cho bà T là có cơ sở.

[2.2] Xét yêu cầu kháng cáo của bị đơn đối với các khoảng bản án sơ thẩm buộc bồi thường thiệt hại là 10.917.000 đồng:

- Đối với chi phí chữa trị: Theo bản thanh toán ra viện và hóa đơn viện phí số 0007241 ngày 15/9/2017 cho thấy, số tiền điều trị từ ngày 11/9/2017 đến ngày 15/9/2017 là 1.911.137 đồng; theo đơn thuốc của Bệnh viện đa khoa TỈNH KH ngày 13/9/2017, số tiền mua thuốc chữa trị có hóa đơn bán lẻ ngày 15/9/2017 với số tiền 936.000 đồng; số tiền di chuyển đi lại từ Trạm y tế xã Ninh Thọ đến Bện Viện Ninh Diêm và đến Bệnh viện đa khoa TỈNH KH với số tiền 400.000 đồng. Căn cứ các tài liệu chứng cứ, Bản án sơ thẩm xác định 03 khoảng trên là chi phí hợp lý với tổng số tiền 3.247.000 đồng là có cơ sở.

- Đối với thu nhập thực tế bị mất: N đơn yêu cầu bồi thường mất thu nhập 05 ngày nằm viện, 10 ngày điều trị tại nhà và 05 ngày thuê người chăm sóc tại bệnh viện, tổng cộng 20 ngày, tính mỗi ngày công lao động là 160.000đ/ngày. Cụ thể: 20ngày x 160.000đ = 3.200.000 đồng. Thực tế bà T nhập viện ngày 11/9/2017 và ra viện vào ngày 15/9/2017 (theo giấy ra viện), đồng thời thời gian nghỉ ngơi điều trị khôi phục sức khỏe tại nhà và thuê người chăm sóc trong thời gian điều trị tại bệnh viện đều là các khoảng chi phí hợp lý nên bản án sơ thẩm chấp nhận là có cơ sở.

- Đối với khoảng tiền bồi thường tổn thất về tinh thần: Theo yêu cầu khởi kiện bà T xác định thiệt hại 5.000.000 đồng, tương đương gần 3,5 tháng lương cơ sở. Hội đồng xét xử thấy rằng sự việc xảy ra xô xát sáng ngày 11/9/2017 có một phần lỗi của bà Trần Thị Xuân T. Do đó, bản án sơ thẩm xác định hậu quả tổn thất về tinh thần ông N , bà Đ và anh H phải chịu là 03 tháng lương cơ sở: 1.490.000 đồng x 3 = 4.470.000 đồng là hợp lý.

Như vậy, tổng các khoảng bị đơn phải bồi thường thiệt hại sức khỏe cho bà T là 10.917.000 đồng. Hội đồng xét xử phúc thẩm chấp nhận một phần yêu cầu của N đơn, giữ N các khoản bị đơn bồi thường cho bà T theo Bản án sơ thẩm đã tuyên.

[2.3] Đối với yêu cầu phản tố của bị đơn yêu cầu bà T phải bồi thường 500.000 đồng tiền sửa chữa xe máy bị hư hỏng. Tuy nhiên, tại phiên tòa sơ thẩm bị đơn chỉ yêu cầu số tiền 190.000 đồng. Như vậy, bị đơn đã rút một phần yêu cầu bồi thường nên Hội đồng xét xử phúc thẩm đình chỉ phần bị đơn đã rút cho phù hợp quy định pháp luật.

Từ những phân tích trên, Hội đồng xét xử phúc thẩm không chấp nhận kháng cáo của bị đơn, sửa bản án sơ thẩm.

[3] Về án phí dân sự phúc thẩm: Không chấp nhận kháng cáo nên ông Trang Thế N và bà Nguyễn Thị Đ phải chịu án phí dân sự phúc thẩm.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ Khoản 2 Điều 244, Khoản 2 Điều 308 Bộ luật Tố tụng dân sự;

- Căn cứ Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 về mức thu, miễn, giảm, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

*** Tuyên xử:** Sửa Bản án dân sự sơ thẩm;

1. Không chấp nhận kháng cáo của bị đơn, ông Trang Thế N và bà Nguyễn Thị Đ.

1.1. Chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của N đơn, bà Trần Thị Xuân T.

Buộc ông Trang Thế N , bà Nguyễn Thị Đ phải liên đới bồi thường cho bà Trần Thị Xuân T số tiền 10.917.000đ *(Mười triệu chín trăm mười bảy nghìn đồng)*. Ông N , bà Đ không đủ tài sản để bồi thường mà anh H có tài sản riêng thì lấy tài sản đó để bồi thường phần còn tH theo quy định tại khoản 2 Điều 586 Bộ luật dân sự.

1.2. Chấp nhận yêu cầu phản tố của bị đơn, ông Trang Thế N , bà Nguyễn Thị Đ. Buộc bà Trần Thị Xuân T phải bồi thường cho ông N , bà Đ tiền chi phí sửa mặt nạ xe máy Future, biển số 79R2-9211 số tiền 190.000đ *(Một trăm chín mươi nghìn đồng)*.

1.3. Đình chỉ xét xử đối với phần yêu cầu phản tố với số tiền 310.000 đồng của bị đơn bà Nguyễn Thị Đ và ông Trang Thế N .

2. Quy định: Trường hợp bản án được thi hành theo qui định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện

thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

3. Về án phí:

- Án phí dân sự sơ thẩm: Ông Trang Thế N , bà Nguyễn Thị Đ phải chịu 545.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp 300.000 đồng theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí tòa án số AA/2018/0008745 ngày 28/9/2019 của Chi cục thi hành án dân sự thị xã H. Ông N , bà Đ còn phải nộp 245.000 đồng.

- Bà Trần Thị Xuân T phải chịu 600.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp 300.000 đồng theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí tòa án số AA/2018/0008570 ngày 28/5/2019 của Chi cục thi hành án dân sự thị xã H. Bà T còn phải nộp 300.000 đồng.

- Án phí dân sự phúc thẩm: Ông Trang Thế N và bà Nguyễn Thị Đ phải nộp 300.000đồng án phí dân sự phúc thẩm nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí tòa án số AA/2018/0009101 ngày 13/12/2019 của Chi cục thi hành án dân sự thị xã H.

4. Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

***Nơi nhận*:**
- Các đương sự;
- VKSND TỈNH KH;
- TAND Tx. H;
- Chi cục THADS Tx. H;
- Lưu: Tòa DS, VP, hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Võ Đình Phương